

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4+ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú		
		6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-				
Đêm D	Giá trị trung bình theo ca	6,43	1,40	905	846	47,3	4,52	218	0	32,0	15,6	2,39	Ng. Đức Tài			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	6,4	1,59	874	839	46,03	3,9	20,01	0	32,3	15,2	2,2	Thuý Hồ Đức Thuận			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
Chiều C	Giá trị trung bình theo ca	6,4	1,53	898	852	45,9	4,8	20,1	0	32,7	15,2	2,23	Ng. Vũ Mạnh Hòa			
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1															
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2															
Giá trị trung bình ngày:		6,4	1,53	902	856	45,9	4,92	20,0	0	32,7	15,2	2,23	Ng. Đức Tài			

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của

(Chính phủ ban hành)